

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA RÌ  
TỈNH BẮC KẠN  
Bản án số: 14/2017/HSST  
Ngày 07/9/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tháo

Ông Phạm Thế Tuấn

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Tạ Huyền Trang, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Hôm nay, ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Văn Học, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân huyện Na Rì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2017/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nông Văn K**, sinh ngày 01 tháng 11 năm 1984, tại xã L, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; con ông Nông Văn L và bà Lục Thị H; bị cáo có 02 vợ là Lương Thị T và Bàn Thị Q (đều đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: 01, tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Na Rì xử phạt 30 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2017 đến nay (có mặt);

\* Người bị hại: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1979 (có mặt)

Trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

\* Người làm chứng:

1. Chị Lâm Thị S, sinh năm 1976 (có mặt);

2. Anh Nông Văn T; sinh năm 1990 (có mặt);

3. Anh Trương Văn Đ (tên gọi khác: Trương Văn T) sinh năm 1984 (có mặt);

Đều trú tại: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi sáng ngày 14/11/2016 Nông Văn K đến nhà họp thôn của thôn Thôm Bả, xã Văn Học, huyện Na Rì dự họp ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc. Sau khi họp xong thôn tổ chức ăn cơm tại nhà ông Trương Văn Q, là trưởng thôn. Trong quá trình ăn cơm K uống rượu giao lưu cùng mọi người trong thôn, trong đó có ông Hoàng Văn S, Trương Văn T (Trương Văn Đ), Hoàng Văn S, Nông Văn T. Đến chiều tối cùng ngày, Khánh lại cùng ông S, T, S, T tiếp tục ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Q. Khoảng 18 giờ thì ăn cơm xong, trong lúc ngồi nói chuyện K bảo ông S dạy võ cho K (vì Khánh nghĩ ông S người gốc Cao Bằng nên biết võ), nói xong Khánh đi ra sân trước cửa nhà ông Q, ông S có ra sân để xem thì ông Q nói với ông S lớn tuổi rồi không nên ra sân thử võ với K, nên ông S ở lại trong nhà ông Q. Thấy K ra ngoài và cời áo thách đố mọi người đánh nhau anh T sợ K đánh ông S (ông S là bố vợ của T) nên T bảo K vào nhà nhưng K không nghe. Lúc này Hoàng Văn S cũng ra sân và xảy ra xô sát đánh nhau giữa K, T và S, còn ông S được anh Trương Văn S đưa về nhà. Trong lúc xô sát đánh nhau giữa T, S và K thì S bị K vung tay vào mồm S làm môi của S bị rách da chảy máu, thấy vậy ông Q quát T và S không được đánh nhau, lúc này được mọi người can ngăn thì ba người không đánh nhau nữa. Sau đó K về nhà, trên đường về nhà K vào nhà anh T (anh trai ruột của K ở cùng thôn T). Còn T thấy K đi về sợ K tìm đánh ông S nên T đi theo sau K, khi đến nhà anh T thì thấy K ở nhà anh T và đang nói chuyện bị mọi người đánh, T nói nếu thích đánh nhau với bố vợ T là ông S thì đánh nhau với T. Khánh đi ra trước cửa nhà anh T rồi K và T tiếp tục xảy ra xô sát đánh nhau, thấy vậy chị Vương Thị H là vợ anh T ở trong nhà ra can ngăn thì T và K bắt tay nhau giảng hòa. T quay lại nhà ông Q để lấy áo, còn K được chị H đưa về nhà, sau đó chị H quay về nhà mình. Khi về đến nhà, K nghĩ ông S bảo T và S đánh K nên K đi xuống bếp lấy 01 con dao nhọn bằng kim loại màu đen, 01 đèn pin soi đường đi đến nhà ông S. Còn S sau khi K và T đi khỏi nhà ông Q, S quay vào trong nhà ông Q gọi Nông Văn T (là em ruột của K) đang nằm ngủ trên ghế dậu và nói với T bị K đánh chảy máu, T dậy nhìn thấy môi S bị rách và chảy máu nhưng vì việc đánh nhau không liên quan đến T nên T đi về. Trên đường đi về nhà thì T gặp K đang đi về phía nhà ông S, T gọi "anh K về đi" thì K vừa đi vừa nói "anh về thế nào được, bọn nó đánh anh đây này, hôm nay anh phải giết, bọn nó dồn anh vào đường cùng, anh phải bật", T đuổi theo K nhưng không kịp, lúc này chị H đang trên đường quay về nhà thì nghe được T nói với K và nhìn thấy T chạy theo K về phía nhà ông S. Thấy T không cản được K nên chị H chạy về nhà lấy điện thoại gọi báo cho Anh Đ biết để đóng cửa lại nhằm mục đích không cho K lên nhà nhưng không liên lạc được. K đến dưới nhà ông S rồi nói to về phía nhà ông S "sao lại cho T và S đánh cháu, cháu có ân oán gì với ông đâu". Khi nghe K nói vậy biết K đến nhà tìm ông S, anh Đ đang dọn chuồng lợn gần nhà cầm theo 01 chiếc thuổng xuống dưới đường rẽ lên nhà để ngăn chặn không cho K lên nhà thì anh Đ gặp K, lúc này hai người cách nhau khoảng 02m, K soi đèn pin vào mặt anh Đ, anh Đ dùng thuổng quay trước mặt K, rồi dùng cán thuổng chọc về phía K. K liền dùng dao mang theo từ trước ném về phía anh Đ và trúng vào góc mắt bên trái làm anh Đ gục xuống đất, thấy vậy K chạy vào nhặt lấy dao tiếp tục túm cổ anh Đ. Khi được mọi người can ngăn thì K cầm dao lên nhà anh T và đưa dao cho chị H rồi đến nhà họp thôn T, xã V làm việc. Còn anh Đ được mọi người đưa đến Trạm y tế xã khâu vết

thương rồi đưa đến trung tâm y tế huyện Na Rì. 01 giờ 45 phút ngày 15/11/2016 anh Đ được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, sau đó anh Đ tiếp tục được chuyển tuyến đến Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên điều trị.

Theo giấy chuyển tuyến số 1947/2016/GCT ngày 15/11/2016 của Trung tâm y tế huyện Na Rì thể hiện mắt trái anh Đ sưng nề bầm tím, mi dưới có vết thương rách da đã khâu dài 02cm, mi trên có vết thương rách da dài 0,5cm, nghi tổn thương đục đập nhãn cầu.

Phiếu khám bệnh vào viện có ký hiệu 16012938; MS:42/BV-01. Số vào viện 1029 ngày 15/11/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đối với anh Hoàng Văn Đ, phần chẩn đoán vào viện có ghi: Vết thương mắt trái, chấn thương mắt trái do bị đánh.

Theo bệnh án số lưu trữ M.57, số vào viện 1029 ngày 15/11/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn đối với anh Hoàng Văn Đ thể hiện: Gãy xương trần ổ mắt trái, tụ dịch xoang hàm trái do bị đánh. Cũng tại phiếu kết quả chụp X-quang ngày 15/11/2016 của bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thể hiện: Tụ dịch xoang hàm trái và gãy xương gò má trái không di lệch.

Theo hồ sơ bệnh án số lưu trữ: RHM906, mã bệnh nhân 16254858 vào viện hồi 16 giờ 25 phút ngày 15/11/2016 của Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên đối với anh Hoàng Văn Đ thể hiện: Mặt mắt cân đối, sưng nề vùng gò má trái, sưng nề bầm tím mắt trái; vết thương mi dưới khoảng 03cm, đã được khâu bằng chỉ line không chảy máu, mắt trái nhìn mờ, há miệng hạn chế, khớp cắn đúng; chụp X-quang hình ảnh gãy cung gò má trái, gãy thành bên ổ mắt trái. Chẩn đoán: Đa chấn thương hàm mặt và được chỉ định phẫu thuật điều trị gãy gò má cung tiếp trái bằng nẹp vít hợp kim. Hồi 09 giờ 00 phút ngày 18/11/2016 tại phiếu phẫu thuật. thủ thuật thể hiện: họ tên người bệnh Hoàng Văn Đ, phẫu thuật điều trị gãy gò má trái cung tiếp trái bằng vít hợp kim. Phần trình tự phẫu thuật thể hiện: Tiến hành rạch da và tổ chức dưới da bộc lộ vào vùng bờ ngoài ổ mắt trái gãy phức tạp và bắt một nẹp titan 6 lỗ + một nẹp ti tan 4 lỗ + 10 vít 2.0, đóng vít bằng vít C310.

Tại bản giám định pháp y số 109 ngày 14/12/2016 của Trung tâm pháp y sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Một sẹo vết thương phần mềm ở 1/2 ngoài cung lông mày trái kích thước 03cm x 0,1cm (là sẹo rạch da để điều trị gãy gò má trái cung tiếp trái bằng nẹp vít hợp kim) tỷ lệ thương tật là 01%.

- Một sẹo vết thương phần mềm ở 1/2 ngoài mi trên mắt trái kích thước 2,5 cm x 0,3 cm tỷ lệ thương tật là 01 %.

- Một sẹo vết thương phần mềm ở 1/2 ngoài mi dưới mắt trái, sẹo lõm, rúm, kích thước 02cm x 0,2cm tỷ lệ thương tật là 13 %.

- Gãy cung tiếp xương gò má trái, sau điều trị phẫu thuật hiện tại không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ thương tật là 08%.

- Vỡ thành bên ổ mắt trái, tỷ lệ thương tật là 05%.

- Kết quả khám chuyên khoa mắt: Thị lực mắt trái 7/10, tỷ lệ thương tật là 04 %

- Kết quả giám định: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của anh Hoàng Văn Đ là 32 %, xếp hạng thương tật vĩnh viễn, (trong đó có 01% là sẹo rạch da để điều trị).

Sau khi sự việc xảy ra anh Hoàng Văn Đ yêu cầu Nông Văn K bồi thường 80.000.000,đ (tám mươi triệu đồng) nhưng K chưa bồi thường được khoản tiền nào cho anh Đ.

Tại bản cáo trạng số: 15/KSĐT-TA ngày 27 tháng 6 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Văn K về: "Tội cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 BLHS.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Kh phạm tội "cố ý gây thương tích", áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1; điểm g Điều 48/BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14, xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 05 đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, Nông Văn K khai nhận:

Sáng ngày 14/11/2016 bị cáo tham gia ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc tại nhà họp thôn Thôn Bả, xã Văn Học. Sau khi cuộc họp kết thúc thì ăn cơm, uống rượu tại nhà trưởng thôn là ông Trương Văn Q. Đến chiều tối cùng ngày K lại cùng ông S, anh T, anh S, anh T tiếp tục ăn cơm, uống rượu tại nhà trưởng thôn. Sau đó giữa K và anh T, anh S có xảy ra xô sát, đánh đấm nhau, được mọi người can ngăn nên K, T, S đã đi về nhà mình. Khi về đến nhà K nghĩ ông S bảo T và S đánh K nên K xuống bếp lấy dao và mang theo đèn pin để soi đường đi đến nhà ông S thì anh Hoàng Văn Đ là con trai của ông S (biết Khánh đến nhà gây sự) nên cầm đuông chặn đường, sau đó K đã có hành vi ném dao vào góc mắt trái của anh Đ gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 31 % (trừ 01 % vết thương do phẫu thuật), xếp hạng thương tật vĩnh viễn

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Việc truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn K về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

Về điều luật áp dụng để xét xử bị cáo: HĐXX xét thấy, theo cáo trạng cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội để xét xử. Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 134 và các quy định khác của BLHS năm 2015 có lợi cho bị cáo để xét xử. Điều 134/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 có nội dung:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;...”*

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm và gây tổn hại đến sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án, tại Bản án số 26/2012/HSST ngày 22/11/2012 Tòa án nhân dân huyện Na Rì xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa thi hành xong bản án này về hình phạt bổ sung 5.000.000,đ (năm triệu đồng). Ngoài ra, năm 2005 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vì là đối tượng thường xuyên gây rối trật tự công cộng, đã được giáo dục tại xã theo Nghị định số 163/CP nhưng vẫn tiếp tục vi phạm; Năm 2010 bị cáo bị Công an huyện Na Rì xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền vì có hành vi bạo lực đối với con đẻ nhiều lần. Như vậy, có căn cứ để xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, bản thân không chịu tu dưỡng rèn luyện để trở thành một công dân tốt. Nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 21/8/2017 người bị hại anh Hoàng Văn Đ và bị cáo Nông Văn K đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 80.207.000,đ (Tám mươi triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng). Tại phiên tòa người bị hại và bị cáo không ai có thay đổi gì về thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và người bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Về vật chứng:

- Cần tịch thu, tiêu hủy công cụ, phương tiện phạm tội là 01 con dao nhọn bằng kim loại màu đen dài 23cm, chuôi dao có đường kính 2,5cm, lưỡi dao hình lá lúa chỗ rộng nhất có kích thước 3,9cm; 01 chiếc đèn pin, loại đeo đầu, nhãn hiệu GUIPIN màu đen, kính trắng, dây đèn đeo đầu màu xanh sẫm.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ 01 chiếc thuổng có chiều dài 1,20m, cán gỗ dài 1,05m, chu vi 11cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, phần chuôi lưỡi thuổng có chu vi 13cm dài 06cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Nông Văn K phạm: "Tội cố ý gây thương tích";

2. Hình phạt: Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nông Văn K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 357, Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người về bị hại về vấn đề bồi thường thiệt hại. Buộc bị cáo K phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Văn Đ số tiền 80.207.000,đ (Tám mươi triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng).

Việc thi hành án được áp dụng thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự và Luật thi hành án dân sự.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao nhọn bằng kim loại màu đen dài 23cm, chuôi dao có đường kính 2,5cm, lưỡi dao hình lá lúa chỗ rộng nhất có kích thước 3,9cm và 01 chiếc đèn pin, loại đeo đầu, nhãn hiệu GUIPIN màu đen, kính trắng, dây đèn đeo đầu màu xanh sẫm.

- Trả lại cho anh Hoàng Văn Đ 01 chiếc thuổng có chiều dài 1,20m, cán gỗ dài 1,05m, chu vi 11cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 25cm, phần chuôi lưỡi thuổng có chu vi 13cm dài 06cm.

(Số lượng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 05/7/2017)

5. Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc Nông Văn K phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi*

*hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự";*

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- THAdân sự;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Võ Thanh Bình**